| TOÀ ÁN NHÂN DÂN<br>TỈNH AN GIANG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 57/2021/DS-PT
Ngày: 28/4/2021
V/v "Tranh chấp buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép và bồi thường thiệt hại do công trình xây dựng gây ra".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lưu Hữu Giàu

*Các Thẩm phán*: Bà Ngô Ngọc Phỉ

Ông Nguyễn Hoàng Thám

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Mộng Cầm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Quy Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh A xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2020/TLPT-DS ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép và bồi thường thiệt hại do công trình xây dựng gây ra".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 381/2020/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 244/2020/QĐXXPT-DS ngày 30 tháng 11 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 08/TB-TA ngày 02 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

*1. Đồng nguyên đơn:*

1.1. Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1973, nơi cư trú: Tổ 8, ấp Đ, xã H, huyện A, tỉnh An Giang. (Có mặt)

1.2. Ông Trần Văn C, sinh năm 1948, nơi cư trú: Tổ 9, ấp Đ, xã H, huyện A, tỉnh G. (Có mặt)

*2. Bị đơn:* Ông Võ Văn V (9 Vân), sinh năm 1926, nơi cư trú: Tổ 23, ấp P, xã H, huyện A, tỉnh G. (Vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền của ông V: Ông Võ Văn U, sinh năm 1984, nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện A, tỉnh G. (Có mặt)

3. Người kháng cáo: Bà Huỳnh Thị P, ông Trần Văn C.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo nội dung án sơ thẩm:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 05/6/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 02/7/2020 cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo, bà Huỳnh Thị P trình bày:

Bà có canh tác 07ha đất nông nghiệp tại xã H, huyện A, tỉnh G. Đất canh tác phụ thuộc rất lớn nguồn nước, đường vận chuyển vật tư nông nghiệp từ con rạch Cần Thơ Tiểu. Từ năm 2017 thì ông Võ Văn V tự ý xây dựng con đập chắn ngang con rạch có tổng diện tích 34,2m$^2$ làm cho dòng nước bị hẹp, hạn chế lượng nước lên ruộng và vận chuyển vật tư nông nghiệp khó khăn, việc mua bán lúa không được giá nên gây thiệt hại cho bà, cụ thể thiệt hại:

1/ Thiệt hại do lúa bán thấp giá hơn so với giá thị trường 400 đồng/kg x 42.000kg = 16.800.000 đồng.

2/ Mua 02 ống bọng với giá 1.250.000 đồng x 02 cái = 2.500.000 đồng.

3/ Thuê máy cuốc lắp đặt ống bọng: 3.000.000 đồng.

Tổng cộng: 22.300.000 (Hai mươi hai triệu ba trăm nghìn) đồng.

Bà yêu cầu ông V phải tháo dỡ con đập có diện tích 34,2m$^2$ xây dựng trái phép và bồi thường thiệt hại số tiền 22.300.000 đồng.

Nguyên đơn ông Trần Văn C trình bày:

Ông có canh tác 03ha đất nông nghiệp tại xã H, huyện A, tỉnh G. Đất canh tác phụ thuộc rất lớn vào nguồn nước, đường vận chuyển vật tư nông nghiệp từ con rạch Cần Thơ Tiểu. Tuy nhiên, từ năm 2017 thì ông Võ Văn V tự ý xây dựng con đập chắn ngang con rạch có tổng diện tích 34,2m$^2$ làm cho dòng nước bị hẹp, hạn chế lượng nước lên ruộng và vận chuyển vật tư nông nghiệp khó khăn, việc mua bán lúa không được giá nên gây thiệt hại.

Ông yêu cầu ông V phải tháo dỡ con đập diện tích 34,2m$^2$, ông không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Ông Võ Văn V là đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Võ Văn V trình bày ý kiến về nội dung khởi kiện của bà Huỳnh Thị P, ông Trần Văn C:

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông không đồng ý vì con đập này có nguồn gốc từ rất lâu do ông nội của ông là ông Võ Văn Quá (cha ông V) sử dụng để khai thác cá cho đến nay, con đập này nằm trên xã H, huyện A không thuộc con rạch Cần Thơ Tiểu, con đập này chính quyền địa phương chỉ mở cho đi vào để vận chuyển vật tư nông nghiệp, lấy nước tưới tiêu, cho gia đình ông khai thác cá, khi xây dựng con đập có chừa chiều ngang 1,5m để vận chuyển vật tư nông nghiệp, người dân đi vào ruộng và không ai có quyền cơi nới ra thêm.

Ông xác định đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thuộc quyền quản lý của Nhà nước, ông V chỉ đắp đập để bắt cá theo thông lệ từ

trước đến nay.

Ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, ông C, không đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà P.

**Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 381/2020/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh A tuyên xử:**

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị P, ông Trần Văn C buộc ông Võ Văn V phải tháo dỡ công trình xây dựng trái phép và bồi thường thiệt hại do công trình xây dựng gây ra.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

**Theo đơn kháng cáo của bà Huỳnh Thị P và ông Trần Văn C:**

Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xem xét lại bản án sơ thẩm số: 381/2020/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, cụ thể:

Ông C yêu cầu hủy bản án số: 381/2020/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện A và yêu cầu mở lại con đập;

Bà P yêu cầu hủy bản án số: 381/2020/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện A, yêu cầu mở lại con đập và bồi thường thiệt hại cho bà P số tiền 22.300.000 đồng.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Ông C, bà P trình bày: Không yêu cầu hủy bản án sơ thẩm nhưng yêu cầu ông V phải tháo dỡ con đập, vì rạch Cần Thơ Tiểu là của Nhà nước, không được Nhà nước cho phép thì ông V không có quyền đắp đập chắn ngang và gây thiệt hại cho bà con có đất trong vùng. Về yêu cầu bồi thường thiệt hại bà P rút lại yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo về việc yêu cầu ông V phải bồi thường thiệt hại số tiền 22.300.000 đồng.

Ông Út (đại diện theo ủy quyền của ông V) trình bày: Con đập ông V đắp để bắt cá đã có từ lâu, việc đắp đập không gây ảnh hưởng đến sản xuất của các hộ trong vùng nên không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Rạch Cần Thơ Tiểu do Nhà nước quản lý, ông V đắp đập chắn ngang con rạch không được Nhà nước cho phép đã làm ảnh hưởng đến việc lưu thông nguồn nước và sản xuất nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng tháo dỡ con đập. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại, bà P rút yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Huỳnh Thị P và ông Trần Văn C đều có đơn kháng cáo trong hạn luật định. Ông C là người cao tuổi nên không phải nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, bà P có nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên đơn kháng cáo của ông C, bà P được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự còn lại không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị P, ông Trần Văn C và chứng cứ liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thống nhất rạch Cần Thơ Tiểu là của Nhà nước để phục vụ tưới tiêu, vận chuyển hàng hóa, vật tư nông nghiệp và Ủy ban nhân dân huyện A cũng xác định rạch Cần Thơ Tiểu là đất thủy lợi sử dụng vào mục đích công cộng như vận chuyển phân bón thuốc trừ sâu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp trong vùng.

Nhưng ông V đắp đập chắn ngang rạch Cần Thơ Tiểu và không đồng ý tháo dỡ con đập vì theo ông con đập đã có từ rất lâu, mục đích để chặn bắt cá. Khi đến mùa vụ ông V có mở đập khoảng 1,5m đến 2m trong vài ngày để bà con lưu thông, do đó không làm ảnh hưởng lưu thông và sản xuất của các hộ dân có đất trong vùng.

Theo bản vẽ hiện trạng khu đất ngày 31/01/2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh A thể hiện các điểm 1,2,3,4,5,6 có diện tích 34,2m$^2$ là các gốc của con đập.

Theo Công V số: 728/UBND-NC ngày 03/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện A (BL 118) xác định: Phần đất nơi con đập đang tồn tại là đất công do nhà nước quản lý, phục vụ tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp và khai thác cá của một số hộ dân từ khoảng năm 1980 – 1983 đến nay và xác định việc ông V đắp đập chừa khoảng 1,5m đến 2m được sự đồng ý của các hộ dân có đất trong con đập, việc ngăn dòng như vậy không ảnh hướng tới sinh hoạt, sản xuất đời sống của cá nhân ông C, bà P và những người dân sản xuất nông nghiệp trong tiểu vùng.

Công văn số: 292/UBND-NC ngày 30/3/2021 của Uỷ ban nhân dân huyện A về việc "Phối hợp hoạt động" đã xác định việc đắp đập của ông Võ Văn V không được Uỷ ban nhân dân huyện A cho phép, nhưng việc đắp đập của ông V không làm ảnh hưởng hay làm hạn chế quyền sử dụng các hộ phía trong. Về quan điểm đối với việc đắp đập của ông V thì rạch Cần Thơ Tiểu là đất thủy lợi sử dụng vào mục đích công cộng, việc ông Võ Văn V đắp đập chắn ngang con rạch tuy không làm ảnh hưởng hay làm hạn chế quyền sử dụng của các hộ phía trong nhưng không đúng theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên theo thông báo kết quả hòa giải tranh chấp đất đai không thành

ngày 24/4/2019 của Uỷ ban nhân dân xã H, huyện A (BL 22) thì những người yêu cầu ông Võ Văn V phải tháo dỡ con đập bao gồm: Bà Huỳnh Thị P, ông Trần Văn N, ông Nguyễn Tấn P, ông Nguyễn Văn D, ông Trần Văn C, ông Lý Văn M, ông Lý Văn P, ông Phạm Văn T. Ngoài ra trong hồ sơ vụ án còn thể hiện ngoài người khởi kiện là bà P, ông C còn có những người làm chứng như: Ông Nguyễn Tấn P, ông Ngụy Văn L, ông Trần Văn N (BL 132 đến 134) xác định họ đều bị thiệt hại do ông V đắp đập ngăn dòng kênh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Út (đại diện theo ủy quyền của ông V) cũng xác định việc đắp đập chắn ngang dòng kênh có khoảng 30 hộ dân khiếu nại, nhưng chỉ có ông C, bà P khởi kiện đến Tòa án và phía ông V còn xác định đến mùa vụ ông V sẽ mở đập ngang khoảng 1,5m đến 2m để bà con trong khu vực lưu thông xuồng ghe qua lại, vận chuyển lúa, vật tư nông nghiệp.

Qua tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy con rạch mà ông V đắp đập chắn ngang được xác định là đất thủy lợi của Nhà nước do Nhà nước quản lý, không phải đất của cá nhân ông V, ông V không được Uỷ ban nhân dân huyện A hay cơ quan có thẩm quyền cho phép đắp đập chắn ngang để chặn bắt cá.

Việc ông V đắp đập chắn ngang con rạch các hộ dân có đất trong vùng không đồng ý nên đã có nhiều người khiếu nại và khởi kiện. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chổ ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thể hiện: Con đập chắn ngang toàn bộ dòng kênh, xuồng ghe không qua lại được. Về ý kiến của đại diện Uỷ ban nhân dân xã H, huyện A: Đề nghị Tòa án kiểm tra lại giấy tờ, nếu xác định đây là đất Nhà nước thì yêu cầu ông V tháo dỡ con đập để lưu thông cho người dân qua lại.

Từ đó cho thấy hành vi đắp đập của ông V chắn ngang hoàn toàn con rạch hay có mở đập từ 1,5m đến 2m cũng sẽ ảnh hưởng đến dòng chảy, ảnh hưởng đến việc vận chuyển phục vụ sản xuất nông nghiệp. Hành vi này đã xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước ở địa phương và gây thiệt hại đến quyền dân sự của các hộ dân trong tiểu vùng. Việc Uỷ ban nhân dân huyện A có ý kiến cho rằng ông V đắp đập được các hộ dân trong tiểu vùng đồng ý và ông V có chừa khoảng 1,5m đến 2m không làm ảnh hưởng hay làm hạn chế quyền sử dụng của các hộ phía trong là không đúng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến thực tế của vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là chấp nhận kháng cáo của bà P, ông C về việc yêu cầu ông V tháo dỡ con đập chắn ngang con rạch Cần Thơ Tiểu theo bản vẽ hiện trạng khu đất ngày 31/01/2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh A thể hiện các điểm 1,2,3,4,5,6 có diện tích 34,2m$^2$ là các gốc của con đập.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại, bà P rút yêu cầu khởi kiện và rút yêu cầu kháng cáo về việc yêu cầu ông V phải bồi thường thiệt hại số tiền 22.300.000 đồng, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Tại phiên tòa phúc thẩm bà P rút yêu cầu khởi kiện và rút yêu cầu kháng cáo về việc yêu cầu ông V phải bồi thường thiệt hại số

tiền 22.300.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.115.000đ (một triệu một trăm mười lăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào 720.000đ (bảy trăm hai mươi ngìn đồng) tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011445 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Bà P phải nộp thêm 395.000đ (ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Ông Trần Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng khác: Ông V phải chịu chi phí đo đạc 567.600 đồng (bà P đã nộp) và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 4.500.000 đồng (bà P đã nộp 3.500.000 đồng, ông C đã nộp 1.000.000 đồng). Do đó ông V phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà P 4.067.600đ (bốn triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm đồng) và hoàn trả cho ông C 1.000.000đ (một triệu đồng).

Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho bà P 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004796 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Do ông Võ Văn V là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Trần Văn C và bà Huỳnh Thị P về yêu cầu ông Võ Văn V tháo dỡ con đập.

Đình chỉ yêu cầu bồi thường thiệt của bà Huỳnh Thị P.

**Phúc xử:**

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 381/2020/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh A:

Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trần Văn C và bà Huỳnh Thị P về việc yêu cầu ông Võ Văn V tháo dỡ con đập.

Buộc ông Võ Văn V phải tháo dỡ công trình xây dựng trái phép là con đập chắn ngang con rạch Cần Thơ Tiểu theo bản vẽ hiện trạng khu đất ngày 31/01/2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh A thể hiện các điểm 1,2,3,4,5,6 có diện tích 34,2$m^2$ là các gốc của con đập.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị P phải chịu 1.115.000đ (một triệu một trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại, nhưng được khấu trừ vào 720.000đ (bảy trăm hai mươi ngìn đồng) tiền tạm ứng bà P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011445 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Bà P phải nộp thêm 395.000đ (ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Ông Trần Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng khác: Ông V phải chịu chi phí đo đạc 567.600 đồng (bà P đã nộp) và chi  phí xem xét thẩm định tại chỗ 4.500.000 đồng (bà P đã nộp 3.500.000 đồng, ông C đã nộp 1.000.000 đồng) tổng cộng: 5.067.600 đồng. Do đó ông V phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà P 4.067.600đ (bốn triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm đồng) và hoàn trả cho ông C 1.000.000đ (một triệu đồng).

Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho bà P 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004796 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Võ Văn V.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao;
- VKSND AG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- V Phòng;
- Tòa Dân sự;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Lưu Hữu Giàu**